

Bản án số: 41 / 2022/ HSST
Ngày: 11 / 8/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/ 2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Dương Thị T (tên gọi khác Dương Thị Th), sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Dương Hồng H và bà Tống Thị M; có chồng: Anh Trịnh Văn T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 17/2022/HSST ngày 20/6/2022, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi 08 ngày đã tạm giữ, từ ngày 13/01/2022 đến ngày 21/01/2022).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Văn H; sinh năm 1973; trú tại: Khu phố 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành T1; sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 1973; trú tại: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Đinh Công T2; sinh năm 1982; trú tại: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế D; sinh năm 1978; trú tại: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Đ; sinh năm 1979; trú tại: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh

Bình, vắng mặt.

+ Chị Đặng Ngọc H; sinh năm 2000; trú tại: Xóm H, ĐM, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt

+ Chị Lang Thị X (tên gọi khác Đinh Thị Lan A); sinh năm 1994; trú tại: Xóm 1, thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị T; sinh năm 2003; trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu A; sinh năm 2003; trú tại: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Chị Lò Thị L; (tên gọi khác Lò Thị Lãi; Lục Thị H); sinh năm 2001; trú tại: Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Tú N; sinh năm 2000; trú tại: Ấp 8, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2021, sau khi ăn uống tại quán Chính Thư, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thành T, sinh năm 1985, Nguyễn Thế D, sinh năm 1978, Đinh Công T, sinh năm 1982, đều trú tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Dương Thị T (tên gọi khác là Th), sinh năm 1991, trú tại xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình và 01 đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể) cùng nhau đi đến quán Karaoke Hải Vân ở phố 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gặp chủ quán là anh Phan Văn H, sinh năm 1973 thuê phòng hát. Anh H dẫn các đối tượng vào phòng hát số 08 mở nhạc để T và các đối tượng hát karaoke rồi anh H đi ra ngoài trông coi quán.

Quá trình hát, Dương Thị T lấy trong túi áo khoác bên phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng 03 viên ma túy tổng hợp hình tam giác màu xanh (các đối tượng gọi là ma túy “Kẹo” loại “Kim Cương”), 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine chưa được “xào” (Ketamine dưới dạng tinh thể màu trắng kết tinh thành từng cục nhỏ), 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine đã “xào” (Ketamine dưới dạng tinh thể màu trắng đã được miết nhỏ mịn), 02 túi nilon bằm dính Ketamine mà T đã sử dụng hết từ trước. T dùng tay bẻ 03 viên ma túy “Kẹo” mỗi viên thành 03 phần để trên 01 đĩa sứ có sẵn trong phòng hát rồi mang đến mời T1, D, T2, Đ sử dụng ma túy. T1, T2 mỗi người lấy 01 phần ma túy “Kẹo” sử dụng bằng cách nuốt qua đường miệng. Quá trình hát karaoke, T gọi điện thoại cho Đặng Ngọc H, sinh năm 2000, trú tại phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, là nhân viên phục vụ bằm bài và rót bia cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện Y nói H gọi thêm 01 nhân viên nữ nữa đến quán Karaoke Hải Vân phục vụ khách hát. H đến phòng hát số 8 quán Karaoke Hải Vân rồi gọi điện thoại cho Lang Thị X (lấy tên là Đinh Thị Lan A), sinh năm 1991, trú tại xóm 1, thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đến phòng hát. Ngoài ra, Nguyễn Thế D cũng gọi điện thoại cho Phạm Thị Th, sinh năm 2003, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 2003, trú tại khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (đều là nhân viên phục vụ rót bia và bằm bài cho khách hát Karaoke) đến phòng hát. Khi H, X, Th và Thu A vào phòng hát, T nói có ma túy để trên đĩa, ai muốn thì sử dụng. H, X, Th, Thu A đều lấy mỗi người 01 phần ma túy “Kẹo” để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, T nhặt các phần ma túy “Kẹo” chưa

sử dụng để trên mặt bàn rồi lấy 01 túi ma túy Ketamine đã được “xào” sẵn đổ vào đĩa sứ, dùng bật lửa đốt dưới đĩa để làm nóng ma túy, dùng thẻ sim điện thoại kẻ ma túy Ketamine thành các đường nhỏ. T dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn và nhét vào 03 vỏ đầu lọc thuốc lá thành 01 ống trụ tròn để làm công cụ sử dụng ma túy bằng cách hít qua đường mũi. Sau đó, T dùng ống hít 02 đường ma túy Ketamine rồi mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. T cầm đĩa đề T1, D, T2 lần lượt hít sử dụng ma túy Ketamine qua đường mũi, còn H, X, Th và Thu A tự lấy đĩa ma túy để sử dụng.

Quá trình hát karaoke, D gọi điện thoại rủ Vũ Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình xuống hát karaoke. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Vũ Văn Đ đến quán Hải Vân và gọi điện thoại cho Lù Thị L, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang (lấy tên Lục Thị H, làm nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài tại các quán karaoke ở huyện Y) đến phòng hát số 8, quán Hải Vân hát karaoke cùng các đối tượng. Quá trình hát, Đ và L đã sử dụng ma túy “Kẹo” và ma túy Ketamine. Khi Đ đang ở quán Hải Vân thì Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã N, huyện H gọi điện thoại cho Đ. Đ rủ B đến quán Hải Vân hát karaoke. Sau đó, B rủ Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 2000, trú tại ấp 8, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (là bạn của B) cùng B đến phòng hát. B thấy có ma túy “Kẹo” để trên bàn đã tự lấy 01 phần ma túy “Kẹo” cắn sử dụng một nửa. Nửa còn lại B để trên bàn. Sau đó, Đ đưa nửa phần ma túy “Kẹo” này cho N sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T thấy ma túy trong đĩa hết nên đã lấy túi ma túy Ketamine chưa xào đồ một phần ma túy ở trong túi ra đĩa và miết nhỏ, kẻ đường rồi đặt đĩa ma túy ở trên bàn trong phòng hát để mọi người tiếp tục sử dụng. Số ma túy Ketamine còn lại, T đổ vào trong túi nilon màu trắng, có khóa zip, viền màu đỏ, kích thước (7,5 x 4)cm rồi để túi ma túy cùng các vỏ túi nilon, đầu vỏ túi nilon đựng ma túy ở trong phòng hát. Khoảng 21 giờ cùng ngày, thì T và Đ đi về trước, những người còn lại tiếp tục hát Karaoke và sử dụng ma túy.

Hồi 23 giờ 25 phút, ngày 09/5/2021 tổ kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 của Công an huyện Y tiến hành kiểm tra cơ sở Karaoke Hải Vân thì phát hiện các đối tượng T1, Bính, D, Đ, Th, Thu A, N, Đặng Ngọc H, X đang hát và sử dụng ma túy tại phòng số 08, còn Đinh Công T2, Lù Thị L đang ở ngoài phòng hát. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên mặt tủ để âm ly ở phía bên trái phòng hát theo hướng từ cửa ra vào bên trong phòng hát có 01 đĩa sứ màu trắng, dưới đĩa bám muội đen, mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khóa zip, viền màu đỏ, kích thước (7,5 x 4)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 05 vỏ túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 đầu vỏ túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống trụ tròn bám dính chất tinh thể màu trắng được cuộn bằng 01 tờ tiền 20.000 đồng, nhét vào 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Xét nghiệm ma túy các đối tượng T1, T2, D, Đ, B N, H, X, Th, Thu A, L đều có kết quả dương tính với ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã gửi 01 đĩa sứ, 01 ống hít ma túy, 06 vỏ túi nilon đều bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M9) và toàn bộ chất tinh thể màu trắng đã thu giữ (ký hiệu M10) để giám định về ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 373/KLGD-PC09-MT ngày 19/5/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M2 đến M9 đều là chất ma túy, loại Ketamine, lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M10 có khối lượng 0,2398 gam là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại giai đoạn Viện kiểm sát nhân dân huyện Y quyết định việc truy tố, Dương Thị T bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 14/6/2022, T ra đầu thú, thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng; T không thừa nhận hành vi bẻ nhỏ ma túy “Kẹo”, “xào” ma túy Ketamine, mời các đối tượng sử dụng ma túy.

Ngoài lần phạm tội này, tại Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Dương Thị T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thời điểm truy tố Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Về nguồn gốc ma túy, T khai khi hát karaoke, người thanh niên tên Đ đã đưa cho T 3.000.000 đồng và nói T đi mua ma túy. T đón xe taxi đến khu vực cầu Mới thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết, rồi đưa về quán karaoke Hải Vân cho các đối tượng sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được người lái xe taxi và người đàn ông đã bán ma túy cho T là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên Đ, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tách tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Thành T1, Đinh Công T2, Nguyễn Thế D, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Tú N, Đặng Ngọc H, Lang Thị X, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị Thu A, Lù Thị L không có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy, không có hành vi giúp sức cho T trong việc tổ chức sử dụng ma túy. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Anh Phan Văn H không biết, không cho phép các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Karaoke Hải Vân. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho Vũ Văn Đ số tiền 4.200.000 đồng, thu giữ và trả lại cho Nguyễn Văn B số tiền 10.340.000 đồng.

Chiếc thẻ sim điện thoại Dương Thị T dùng để miết nhỏ, kẻ đường ma túy Ketamine quá trình điều tra không thu giữ được.

Chuyển những vật chứng còn lại đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để đảm bảo việc xét xử và thi hành án, gồm: Số tiền 20.000 đồng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; các vỏ túi nilon ký hiệu từ M2 đến M7, 01 đĩa sành ký hiệu M8; 0,1029 gam ma túy Ketamine; các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định (Vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 02 phong bì và 01 hộp carton); 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Y ký hiệu N).

Quá trình điều tra, Dương Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hiện tại bị cáo Dương Thị T đang có thai.

Cáo trạng số 39/CT-VKSYK ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Dương Thị T (tên gọi khác Dương Thị Th) ra trước Toà án nhân dân huyện Y để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Dương Thị T (tên gọi khác Dương Thị Th) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị T với mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với 18 (mười tám) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 20/6/2022, của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 9 (chín) năm đến 9 (chín) năm 6 tháng tù, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 21/01/2022) bằng 08 (tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý tài sản thu giữ và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, ký hiệu N, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “01 gói nilon màu trắng để gói chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu và vỏ phong bì thư ký hiệu M1”; 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “03 vỏ đầu lọc thuốc lá cùng toàn bộ bao gói niêm phong. Vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; 01 hộp carton dán kín niêm phong, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 373/KLGD-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại quán karaoke Hải Vân, tại phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: các vỏ túi nilon ký hiệu từ M2 đến M7, đĩa sành ký hiệu M8, toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 373/KLGD-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08, karaoke Hải Vân, phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xảy ra ngày 09/5/2021. Mẫu vật hoàn trả gồm M10 = 0, 1029 (g) là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) do sử dụng vào việc phạm tội.

Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân, bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 09/5/2021, sau khi ăn uống tại quán Chính Thư, xã N, huyện H, xong gồm có T1, D, T2, bị cáo T và một người tên Đ rủ nhau đi hát, tất cả cùng nhau đón xe taxi đi đến quán Karaoke Hải Vân ở phố 6, thị trấn N, huyện Y, gặp anh H là chủ quán thuê phòng hát. Anh H dẫn mọi người vào phòng hát số 08, mở nhạc để bị cáo T và mọi người hát karaoke rồi anh H đi ra để trông quán.

Quá trình hát bị cáo T lấy trong túi áo khoác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng 03 viên ma túy tổng hợp hình tam giác màu xanh, thường được gọi là ma túy “Kẹo” loại “Kim Cương” và 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine chưa được “xào”, 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine đã được “xào” cùng 02 túi nilon bằm dính Ketamine mà T đã sử dụng hết từ trước. Bị cáo dùng tay bẻ 03 viên ma túy “Kẹo” mỗi viên thành 03 phần để trên 01 đĩa sứ có sẵn trong phòng hát rồi mang đến mời T1, D, T2, Đ cùng sử dụng. T1, T2 mỗi người lấy 01 phần ma túy “Kẹo” sử dụng bằng cách nuốt qua đường miệng. Quá trình hát karaoke, T gọi điện thoại cho H, là nhân viên phục vụ bằm bài và rót bia cho khách và nói H gọi thêm 01 nhân viên nữ nữa đến quán phục vụ hát. H đến phòng hát số 8 quán Karaoke Hải Vân rồi gọi điện thoại cho X (có tên là A) đến phòng hát. Sau đó D cũng gọi điện thoại cho Th và Thu A đều là nhân viên phục vụ rót bia và bằm bài đến phòng hát. Khi H, X, Th và Thu A vào phòng hát, T nói có ma túy để trên đĩa, ai muốn thì sử dụng. H, X, Th, Thu A đều lấy mỗi người 01 phần ma túy “Kẹo” để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T nhặt các phần ma túy “Kẹo” chưa sử dụng để trên mặt bàn rồi lấy 01 túi ma túy Ketamine đã được “xào” sẵn đổ vào đĩa sứ, dùng bật lửa đốt dưới đĩa để làm nóng ma túy, dùng thẻ sim điện thoại kẻ ma túy Ketamine thành các đường nhỏ. Bị cáo dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn và nhét vào 03 vỏ đầu lọc thuốc lá thành 01 ống trụ tròn để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T dùng ống hít 02 đường ma túy Ketamine rồi mời mọi người trong phòng cùng sử dụng ma túy. T cầm đĩa để T1, D, T2 lần lượt hít sử dụng ma túy Ketamine qua đường mũi, còn H, X, Th và Thu A tự lấy đĩa ma túy để sử dụng.

Số ma túy Ketamine còn lại, bị cáo đổ vào trong túi nilon màu trắng, có khóa zip, viền màu đỏ, rồi để túi ma túy cùng các vỏ túi nilon đã sử dụng ở trong phòng hát. Đến 21 giờ cùng ngày, thì bị cáo Th và Đ đi về trước, những người còn lại tiếp tục hát. Đến 23 giờ 25 phút cùng ngày tổ kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Công an huyện Y tiến hành kiểm tra cơ sở Karaoke Hải Vân thì phát hiện các đối tượng T1, h, D, Đ1, T, Thu A, N, H, X đang hát và sử dụng ma túy tại phòng số 08, lập biên bản và thu giữ vật chứng trong vụ án. Trong quá trình điều tra lời khai của người liên quan như của T1, D, T2 đều khẳng định số ma túy trên là của T, T là người chuẩn bị công cụ và bê đĩa ma túy trực tiếp mời T1, D, T2 sử dụng, sau đó bảo mọi người cùng sử dụng. Bị cáo khai nhận số ma túy là của bị cáo vì trước đó bị cáo mua về đã sử dụng, còn lại bị cáo mang theo để sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm ma túy các đối tượng T1, D, T2, Đ, B, N, H, X, Th, Thu A, L đều có kết quả dương tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 373/KLGD-PC09-MT ngày 19/5/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M2 đến M9 đều là chất ma túy, loại Ketamine, lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M10 có khối lượng 0,2398 gam là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong giai đoạn Viện kiểm sát truy tố thì bị cáo T bỏ đi làm ăn, không liên lạc được. Ngày 12/6/2022 Cơ quan điều tra đã truy nã đối với bị cáo, đến ngày 14/6/2022 bị cáo T đến Cơ quan điều tra đầu thú và thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng; T không thừa nhận hành vi bẻ nhỏ ma túy “Kẹo” và “xào” ma túy Ketamine, mời các đối tượng sử dụng ma túy, còn về nguồn gốc ma túy là do Đ đưa tiền để bị cáo đi mua về để sử dụng. Tại phiên tòa sau khi công bố lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ thì bị cáo T thừa nhận hành vi, bị cáo là người sử dụng ma túy, bẻ ma túy, xào ke ma túy sau đó mời anh T2, D, Đ, T1 sử dụng ma túy và thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra là sự thật, không bị ép buộc gì về lời khai, bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng, không oan sai gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 00 giờ 35 phút ngày 10/5/2021, lời khai của người liên quan, kết luận giám định chất ma túy, thấy rằng việc bị cáo thừa nhận hành vi là có căn cứ, phù hợp với thời gian, địa điểm, chứng cứ thu được tại phòng hát.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của T đã mang ma túy đến tại phòng hát số 8 karaoke Hải Vân, bị cáo T là người chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, sau đó trực tiếp đưa đĩa ma túy lên mời T1, D, T2 sử dụng ma túy và nói để các đối tượng biết cùng sử dụng ma túy trong quá trình hát, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với hai người trở lên là tình tiết định khung hình phạt, tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo bỏ đi làm, không liên lạc được nên bị truy nã, sau đó bị cáo ra đầu thú, ngoài ra bị cáo là người đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà

nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhau. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy. Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội về vụ án này, bị cáo T đã bị Tòa án huyện H, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định, bản án này xét xử về hành vi mà bị cáo thực hiện trước khi phạm tội nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tính là tiền án đối với bị cáo trong vụ án này.

Trong vụ án này kết quả điều tra xác định, Nguyễn Thành T1, Đinh Công T2, Nguyễn Thế D, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Tú N, Đặng Ngọc H, Lang Thị X, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị Thu A, Lò Thị L không có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy, không có hành vi giúp sức cho T trong việc tổ chức sử dụng ma túy. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Anh Phan Văn H không biết, không cho phép các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Karaoke Hải Vân. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H.

Đối với người thanh niên tên Đ, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tách tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai đón xe taxi đến khu vực cầu Mới thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết để đưa về quán karaoke Hải Vân cho các đối tượng sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được người lái xe taxi và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với số tiền Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho Vũ Văn Đ số tiền 4.200.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Văn B số tiền 10.340.000 đồng do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

- Đối với chiếc thẻ sim điện thoại mà bị cáo T dùng để miết nhỏ, kẻ đường ma túy Ketamine quá trình điều tra không thu giữ được, nên không xem xét. Đối với chiếc đĩa thu giữ là của anh H, nay anh H không có nhu cầu lấy lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Về tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đã thu giữ do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, ký hiệu N, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “01 gói nilon màu trắng để gói chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu và vỏ phong bì thư ký hiệu M1”; 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “03 vỏ đầu lọc thuốc lá cùng toàn bộ bao gói niêm phong. Vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; 01 hộp carton dán kín niêm phong, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 373/KLGĐ-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại quán karaoke Hải Vân, tại phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả

gồm: Các vỏ túi nilon ký hiệu từ M2 đến M7, đĩa sành ký hiệu M8, toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 373/KLGĐ-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08, karaoke Hải Vân, phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xảy ra ngày 09/5/2021. Mẫu vật hoàn trả gồm M10 = 0, 1029 (g) là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T (tên gọi khác Dương Thị Th) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với 18 (mười tám) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 20/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 21/01/2022) bằng 08 (tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, ký hiệu N, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “01 gói nilon màu trắng để gói chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu và vỏ phong bì thư ký hiệu M1”; 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: “03 vỏ đầu lọc thuốc lá cùng toàn bộ bao gói niêm phong”. Vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; 01 hộp carton dán kín niêm phong, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 373/KLGĐ-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/5/2021 tại quán karaoke Hải Vân, tại phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: các vỏ túi nilon ký hiệu từ M2 đến M7, đĩa sành ký hiệu M8, toàn bộ bao gói niêm phong; 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình dán kín niêm phong, bên ngoài phong bì có ghi nội dung: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 373/KLGĐ-PC09-MT, vụ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 08, karaoke Hải Vân, phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xảy ra ngày 09/5/2021. Mẫu vật hoàn trả gồm M10 = 0, 1029 (g) là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) do sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 10/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo. Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.